

Bản án số 884/2023/HC-PT
Ngày 28-9-2023
V/v “*Khiếu kiện Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương
Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm
Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 422/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 6 năm 2023 về “*Khiếu kiện Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2180/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 202/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2351/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2023; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Hẻm 220, đường 30/4, khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1982 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P1, xã P2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh N– Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Số 06, đường N1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Lu Thị Trang Đ– Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 02, đường N1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo*: Ông Hoàng Văn L là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện và người đại diện trình bày:

Ngày 08/12/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ra Quyết định số 3038/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Văn L.

Nội dung buộc ông L phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính chiếm đất quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là diện tích đất 2.606,7m² đất nông nghiệp tại khu vực đô thị, trong đó có 2.014m² đất trồng cây lâu năm chưa giao cho tổ chức, cá nhân nào quản lý và 592,7m² đất rừng phòng hộ thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ P3(nay là Vườn Quốc gia P3) tại tổ 1, khu phố 1, phường Đ1, thành phố P.

Buộc ông L khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đất chiếm.

Ông L cho rằng Quyết định số 3038/QĐ-KPHQ ngày 08/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L.

Diện tích đất 2.606,7m² nêu trên là do ông L tự khai khẩn từ năm 2007, sau khi khai khẩn ông L xây dựng nhiều công trình trên đất và đã sử dụng ổn định và không bị cơ quan hành chính Nhà nước tại địa phương lập biên bản ngăn chặn hoặc xử phạt.

Về thủ tục xử phạt: Khi lập biên bản vi phạm hành chính và các biên bản khác liên quan trong vụ việc đều không có mặt ông L và không có giao biên bản cho ông L.

Vì vậy, ông L yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3038/QĐ-KPHQ ngày 08/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Tại Văn bản số 2273/UBND-NC ngày 30/11/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K có ý kiến đối với đơn kiện của ông L như sau:

Ngày 30/12/2020, Tổ kiểm tra theo Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn D tiến hành việc đo đạc kiểm tra hiện trạng 2.606,7m² diện tích đất tại tổ 1, khu phố 1 thị trấn D, huyện P3 do ông Hoàng Văn L đang sử dụng. Cùng thời điểm này công chức địa chính có làm việc với ông Hoàng Văn L và yêu cầu xuất trình giấy tờ của Cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai cho phép ông Hoàng Văn L sử dụng diện tích đất nói trên, tuy nhiên ông L không xuất trình giấy tờ nào có liên quan đến việc sử dụng đất này. Căn cứ biên bản đo đạc kiểm tra hiện trạng diện tích đất ông Hoàng Văn L đang sử dụng tại tổ 1, khu phố 1, thị trấn D, huyện P3; Biên bản làm việc với ông Hoàng Văn L lập ngày 30/12/2020 và Sơ đồ chi tiết về việc xác định diện tích mà ông L đang quản lý sử dụng lập ngày 31/12/2020; vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 31/12/2020, cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân thị trấn D tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Hoàng Văn L.

Theo Biên bản vi phạm hành chính số 72/BB-VPHC lập ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện P3 thể hiện ông Hoàng Văn L thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị với diện tích là 2.014m² và chiếm đất nông nghiệp là đất rừng phòng hộ với diện tích là 592,7m² tại tổ 1, khu phố 1, thị trấn D, huyện P3, vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Để củng cố, hoàn thiện hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P đã phân công công chức địa chính tiến hành lập biên bản làm việc đối với ông Hoàng Văn L vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, thể hiện đầy đủ tình tiết nội dung vụ việc vi phạm hành chính số 38/BB-XM ngày 13/10/2021, thể hiện đầy đủ nội dung mà ông L đã trình bày "...về hiện trạng diện tích đất 2.606,7m² như sau: Hiện trạng đất trước năm 2017 là đất có cây rừng tự nhiên, chưa ai quản lý sử dụng, năm 2017 tôi tiến hành vào phát dọn cây rừng và cho xe cơ giới vào san ủi mặt bằng, đến năm 2019 tôi xây dựng các công trình trên đất như nhà kho, nhà trọ, chuồng gà, móng đá, đường bê tông,... quá trình xây dựng của tôi được kéo dài qua nhiều thời gian (từ năm 2019 đến năm 2020) thì các công trình xây dựng mới cơ bản hoàn chỉnh...". Tại Biên bản làm việc này ông L đã thống nhất ký tên vào biên bản và ký từng trang của biên bản, do đó ông L cho rằng đất này ông khai khẩn từ năm 2007 là không đúng.

Quá trình lập Biên bản vi phạm hành chính và các Biên bản làm việc đều có sự chứng kiến của ông Hoàng Văn L. Ông L ký tên vào các Biên bản và không ý kiến khác. Biên bản vi phạm hành chính cũng đã được giao cho ông L. Do không còn thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 08/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K đã ra Quyết định số 3038/QĐ-KPHQ đối với ông Hoàng Văn L là đúng theo trình tự, phù hợp với hành vi vi phạm của ông L. Đề nghị Tòa án bác đơn kiện của ông L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

Bác yêu cầu của ông Hoàng Văn L về việc hủy Quyết định số 3038/QĐ-KPHQ ngày 08/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Văn L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/5/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Văn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Văn L1 đại diện cho Hoàng Văn L xin xử vắng mặt. Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Hoàng Văn L. Án sơ thẩm xét xử đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 15/7/2022 ông L yêu cầu hủy Quyết định số 3038/QĐ-KPHQ ngày 08/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của ông Hoàng Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo biên bản ngày 11/01/2021 của Ủy ban nhân dân phường D (Bút lục 42) thì ông Trương Minh H trình bày ông có thửa đất tại tổ 1, khu phố 1, phường D, thành phố P thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 123, diện tích 21.243,8 m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 902181 ngày 28/3/2012. Ngày 15/9/2015 ông có cho ông Chu Xuân Đ2 thuê toàn bộ diện tích trên và giao đất cho ông Đ2 sử dụng, không trực tiếp ký hợp đồng với ông L,

ông Đ2 có ký cho ông L thuê hay không thì ông không biết. Trên thửa đất trên có căn nhà gỗ tạp, mái lợp tôn diện tích khoảng 200m², ông cất ở giữa phần đất. Khi ông Đ2 thuê đất thì nhà tháo dỡ, công trình trên đất không phải do ông xây dựng, ông Đ2 cho ai thuê xây dựng công trình trên đất thì ông không biết. Phía sau hậu thửa đất của ông về phía núi, hiện có một số công trình xây dựng lấn chiếm, ông không biết là của ai, đề nghị chính quyền địa phương xử lý theo quy định pháp luật.

[2.2] Diện tích đất 2.606,7m² tại tổ 1, khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang có 592,7m² là đất rừng phòng hộ còn lại là đất chưa sử dụng do Nhà nước quản lý.

[2.3] Ngày 30/12/2020 Ủy ban nhân dân thị trấn D có biên bản làm việc với ông Hoàng Văn L (Bút lục 36-37) thì ông L thừa nhận diện tích đất 2.606,7m² tại tổ 1, khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang sang nhượng lại của ông H, bà L2(bà L3), thỏa thuận miệng, không có làm giấy tờ. Toàn bộ diện tích đất và công trình xây dựng trên đất ông là người trực tiếp đầu tư xây dựng. Lý do ông sang nhượng là trước năm 2017 thì ông đã thuê đất để làm dịch vụ văn phòng kinh doanh và khi thuê mượn đất của ông H, bà L3 không có chỉ đất trong giấy chứng nhận và ngoài giấy chứng nhận dẫn đến ông vào sử dụng trồng cây xây dựng trên cả đất trong giấy và ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H, bà L2.

Diện tích đất 2.606,7m² ngoài giấy chứng nhận của ông H, bà L2 hiện trạng đất trước năm 2017 là cây rừng tự nhiên, sau khi thuê đất thì tiến hành phát dọn cây rừng và cho xe san ủi mặt bằng, đến giữa năm 2017 thì đầu tư xây dựng công trình. Các công trình xây dựng không cùng một thời điểm mà xây dựng qua từng, tháng năm. Tổng cộng 13 công trình theo biên bản. Ông L có ký tên biên bản này.

[2.4] Ngày 07/6/2021, Ủy ban nhân dân phường D có lập Biên bản ghi lời khai của ông L. Ông L có thừa nhận các công trình ông xây dựng và ngày 31/12/2020 đã bị lập biên bản vi phạm hành chính số 72/BB-VPHC về hành vi chiếm đất nông nghiệp tổng diện tích 2.606,7m² trong đó có 592,7m² là đất rừng phòng hộ, còn lại 2.014m² là đất nông nghiệp. Ông L có ký tên biên bản.

Do hết thời hạn ra Quyết định xử phạt nên ngày 08/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K ra Quyết định số 3038/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông L. Cụ thể, buộc ông L khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước vi phạm và buộc trả lại diện tích 2.606,7m² cho Nhà nước quản lý.

[2.5] Ông L không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp. Khi sử dụng đất không xin phép chính quyền địa phương là hành vi chiếm đất theo quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tại các Biên bản có liên quan đến thủ tục ban hành Quyết định buộc khắc phục hậu quả ông Hoàng Văn L đều thừa nhận diện tích đất

2.606,7m² do ông vào sử dụng từ năm 2017, không phải năm 2007 như đơn khởi kiện đã nêu. Vấn đề thiệt hại về kinh tế khi thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là do hành vi trái pháp luật của ông L đã thực hiện nên ông L phải tự chịu đối với hành vi đã gây ra.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Ông L kháng cáo không đưa ra được chứng cứ để làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông L phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; 32; 116; Điều 193; khoản 1 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2023/HC-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Bác yêu cầu của ông Hoàng Văn L về việc hủy Quyết định số 3038/QĐ-KPHQ ngày 08/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Hoàng Văn L.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Hoàng Văn L phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004080 ngày 19/10/2022 tại Cục Thi hành dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hoàng Văn L phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009730 ngày 11/5/2023 tại Cục Thi hành dân sự tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Đường sự;
- Lưu (An - Trúc).

Đinh Ngọc Thu Hương